

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” thụ lý số: 11/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV N.**

Trụ sở: 210, tổ 60, ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công T - Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 07/12/2023).

Địa chỉ liên hệ: 529, đường B, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

* Bị đơn: **Công ty TNHH Xây dựng T.**

Trụ sở: 08, lô A10, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Đình D - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám Đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 (Theo văn bản uỷ quyền ngày 18/3/2024).

Địa chỉ: 69/6, tổ 32, khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV N số tiền 1.100.460.641đ (Một tỷ một trăm triệu bốn trăm sáu mươi nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí KDTM-HGT: Mỗi bên tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí hoà giải thành. Nguyên đơn Công ty TNHH MTV N tự nguyện nộp số tiền 11.253.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng). Sau khi căn trừ số tiền 28.460.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001961 ngày 29/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV N số tiền 17.207.000đ (Mười bảy triệu hai trăm lẻ bảy nghìn đồng). Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng T tự nguyện nộp số tiền 11.253.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp

